



THUẾ VIỆT NAM
CỤC THUẾ - BỘ TÀI CHÍNH

SỔ TAY THUẾ ĐIỆN TỬ

DÀNH CHO HỘ KINH DOANH & CÁ NHÂN KINH DOANH

THÁNG 09.2025



BAN PHÁP CHẾ

Lời mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số đang diễn ra sâu rộng, việc cải cách và hiện đại hóa hệ thống thuế là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho người nộp thuế. Thực hiện Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, ngành Thuế Việt Nam đặt mục tiêu xây dựng hệ thống thuế đồng bộ, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; cơ cấu thu ngân sách hợp lý, ổn định và bền vững.

Chiến lược đã xác định rõ các định hướng trọng tâm:

- (1) Nâng cao năng lực quản lý thuế dựa trên nền tảng dữ liệu lớn và công nghệ số;
- (2) Mở rộng cơ sở thuế, nâng cao mức độ tuân thủ tự nguyện của người nộp thuế;
- (3) Tăng tỷ trọng thu nội địa, phấn đấu tổng thu ngân sách nhà nước từ thuế, phí đạt mức tương xứng với trình độ phát triển của nền kinh tế, đóng góp tích cực vào tăng trưởng GDP;
- (4) Góp phần bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và thúc đẩy phát triển bền vững đất nước.

Ngành Thuế đã và đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai đồng bộ các dịch vụ thuế điện tử, giảm chi phí tuân thủ, tăng tính công khai, minh bạch và công bằng. Sổ tay Thuế điện tử dành cho người nộp thuế được biên soạn nhằm cung cấp tài liệu ngắn gọn, dễ hiểu, dễ tra cứu, hỗ trợ người nộp thuế thực hiện hiệu quả nghĩa vụ thuế trong môi trường số.

Tôi tin tưởng rằng, với định hướng chiến lược rõ ràng, sự quyết tâm của toàn ngành Thuế cùng sự hợp tác, đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, mục tiêu của Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 sẽ được hiện thực hóa, góp phần xây dựng Việt Nam phát triển nhanh, bền vững.

CỤC TRƯỞNG



Mai Xuân Thành

Mục lục

Quy định chung

1	Mục đích	02
2	Giới thiệu về thuế điện tử và Etax	02
3	Tổng quan về thuế áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh	03
4	Các hình thức nộp thuế	08

PHẦN I. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1	Đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế	10
2	Đăng ký tài khoản thuế điện tử và eTax Mobile	14
3	Kê khai, nộp thuế	29
4	Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế và Tạm hoãn xuất cảnh	34
5	Giảm, gia hạn thuế	37
6	Đăng ký, sử dụng hóa đơn điện tử	39
7	Thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử (TMĐT)	41
8	Tra cứu và xử lý sai sót	41
9	Xử phạt vi phạm hành chính	44
10	Một số lưu ý pháp lý quan trọng	45
11	Hỗ trợ	45



THUẾ VIỆT NAM
CỤC THUẾ - BỘ TÀI CHÍNH



Phần I

Quy định chung



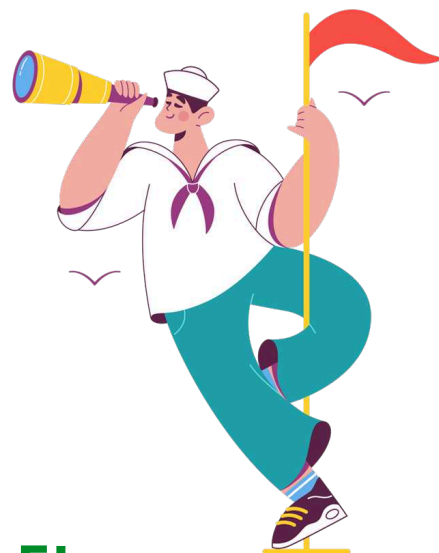
Sổ tay thuế điện tử

Dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

01

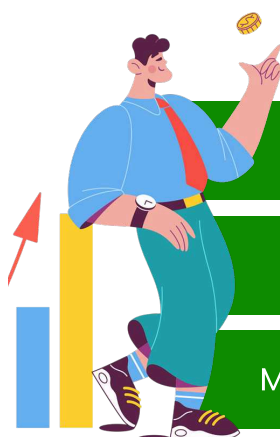
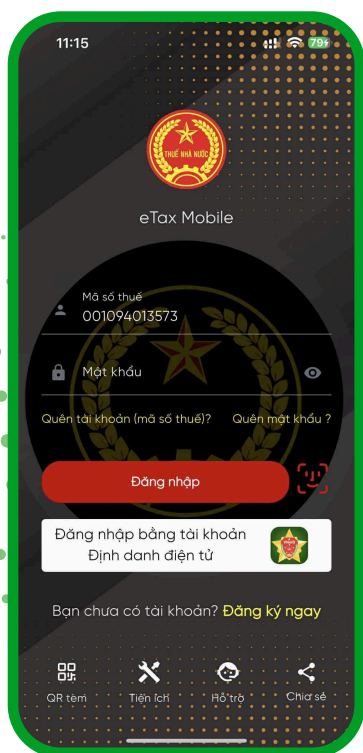
01. Mục đích

Sổ tay này hướng dẫn hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại Việt Nam thực hiện các nghĩa vụ thuế, bao gồm sử dụng ứng dụng eTax Mobile, các ứng dụng thuế điện tử như TMS, iCanhan... một cách dễ hiểu, dễ thực hiện, logic và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.



02. Giới thiệu về thuế điện tử và Etax

Thuế điện tử là hệ thống cho phép hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện các nghiệp vụ thuế (đăng ký, kê khai, nộp thuế, tra cứu) thông qua các nền tảng trực tuyến như Trang thông tin điện tử của Cục Thuế (thuedientu.gdt.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (<https://dichvucong.gdt.gov.vn>) hoặc ứng dụng eTax Mobile...



Tiết kiệm thời gian, chi phí.

Giảm sai sót nhờ tự động hóa.

Minh bạch, dễ tra cứu thông tin thuế.

eTax Mobile là ứng dụng do Cục Thuế phát hành, hỗ trợ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong việc tra cứu, kê khai, nộp thuế và quản lý hóa đơn điện tử trên điện thoại thông minh (iOS/Android) có kết nối internet (3G/4G/5G/Wifi). Ứng dụng cung cấp giao diện thân thiện, đăng nhập an toàn (mật khẩu, vân tay) và tích hợp tài khoản định danh điện tử VNeID.



Lưu ý pháp lý: **Từ 01/07/2025**, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sử dụng số định danh cá nhân thay cho mã số thuế theo [Thông tư 86/2024/TT-BTC](https://thongtu.86/2024/TT-BTC).



Sổ tay thuế điện tử

Dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

03. Tổng quan về thuế áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

3.1. Các loại thuế áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Lệ phí môn bài

Thuế tiêu thụ đặc biệt,
thuế bảo vệ môi trường...
(áp dụng cho hàng
hóa/dịch vụ đặc thù).

Việc nộp lệ phí môn bài thực hiện theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp được miễn sau:

1 Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh có doanh thu hàng năm từ 100 triệu đồng trở xuống.

2 Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh không thường xuyên; không có địa điểm cố định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3 Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất muối.

4 Tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá.

5 Miễn lệ phí môn bài trong năm đầu thành lập hoặc ra hoạt động sản xuất, kinh doanh (từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12) đối với:

- Hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân lần đầu ra hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- Trong thời gian miễn lệ phí môn bài, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh thì chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong thời gian tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân được miễn lệ phí môn bài.



Mức thu lệ phí môn bài

Mức thu lệ phí môn bài đối với cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ như sau

Loại hộ kinh doanh	Mức lệ phí
Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm	1.000.000 đồng/năm
Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm	500.000 đồng/năm
Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm	300.000 đồng/năm



Lưu ý: Từ 01/01/2026, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được miễn lệ phí môn bài theo Nghị quyết số 68-NQ/TW.



Doanh thu làm cơ sở xác định lệ phí môn bài

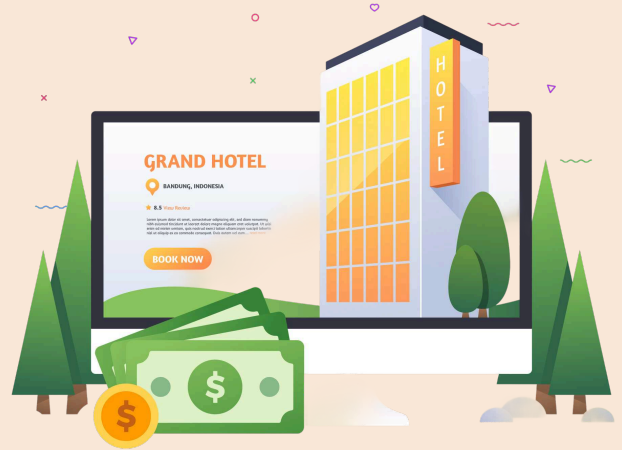
Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (trừ cá nhân cho thuê tài sản): là tổng doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân năm trước liền kề của hoạt động sản xuất, kinh doanh (không bao gồm hoạt động cho thuê tài sản) của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh **đã giải thể, tạm ngừng sản xuất, kinh doanh sau đó ra kinh doanh trở lại** không xác định được doanh thu của năm trước liền kề thì doanh thu làm cơ sở xác định mức thu lệ phí môn bài là doanh thu của năm tính thuế của cơ sở sản xuất, kinh doanh cùng quy mô, địa bàn, ngành nghề theo quy định.



Đối với cá nhân có hoạt động cho thuê tài sản: là doanh thu tính thuế thu nhập cá nhân của các hợp đồng cho thuê tài sản của năm tính thuế

Trường hợp cá nhân phát sinh **nhiều hợp đồng cho thuê tài sản tại một địa điểm** thì doanh thu để làm căn cứ xác định mức thu lệ phí môn bài cho địa điểm đó là tổng doanh thu từ các hợp đồng cho thuê tài sản của năm tính thuế. Trường hợp cá nhân phát sinh **cho thuê tài sản tại nhiều địa điểm** thì doanh thu để làm căn cứ xác định mức thu lệ phí môn bài cho từng địa điểm là tổng doanh thu từ các hợp đồng cho thuê tài sản của các địa điểm của năm tính thuế, bao gồm cả trường hợp tại một địa điểm có phát sinh nhiều hợp đồng cho thuê tài sản.



Trường hợp **hợp đồng cho thuê tài sản kéo dài trong nhiều năm** thì nộp lệ phí môn bài theo từng năm tương ứng với số năm cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình khai nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình khai nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân một lần đối với hợp đồng cho thuê tài sản kéo dài trong nhiều năm thì chỉ nộp lệ phí môn bài của một năm.

Trường hợp **hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (thuộc trường hợp không được miễn lệ phí môn bài)** nếu ra sản xuất kinh doanh trong 06 tháng đầu năm thì nộp mức lệ phí môn bài cả năm, nếu ra sản xuất kinh doanh trong 06 tháng cuối năm thì nộp 50% mức lệ phí môn bài của cả năm.



3.2. Phương pháp tính thuế, tỷ lệ chịu thuế

Phương pháp tính thuế:

Tính thuế theo phương pháp trực tiếp trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ,

Số thuế GTGT phải nộp = Doanh thu tính thuế GTGT x Tỷ lệ thuế GTGT

Số thuế TNCN phải nộp = Doanh thu tính thuế TNCN x Tỷ lệ thuế TNCN

STT	Loại hộ kinh doanh	Tỷ lệ chịu thuế	
		Thuế GTGT	Thuế TNCN
1	Phân phối, cung cấp hàng hóa	1%	0.50%
2	Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	5%	2%
3	Cho thuê tài sản	5%	5%
4	Làm đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp; Khoản bồi thường vi phạm hợp đồng, bồi thường khác	-	5%
5	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	3%	1.50%
6	Hoạt động kinh doanh khác	2%	1%



Riêng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh TMĐT: Sàn TMĐT khấu trừ và nộp thuế GTGT thay theo quy định tại Nghị định số 117/2025/NĐ-CP, cụ thể:

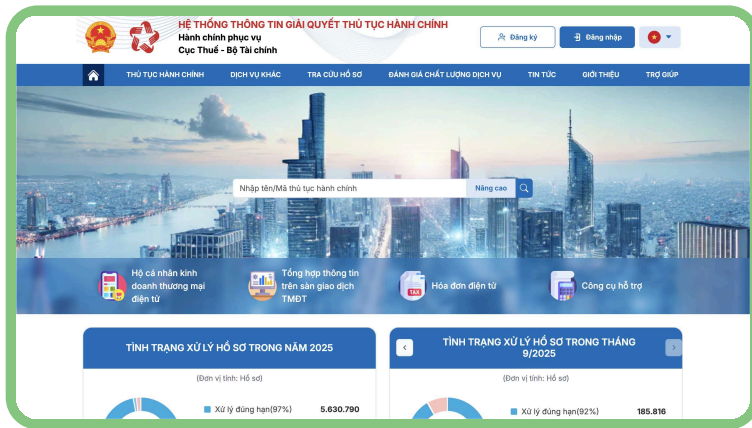
STT	Ngành nghề	Tỷ lệ chịu thuế		
		Thuế GTGT	Thuế TNCN	
			Cá nhân cư trú	Cá nhân không cư trú
1	Hàng hóa	1%	0.50%	1%
2	Dịch vụ	5%	2%	5%
3	Vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa	3%	1.50%	2%

3.3. Ngưỡng chịu thuế

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu trong năm của toàn bộ hoạt động kinh doanh (từ 100 triệu đồng trở xuống) thuộc diện không chịu thuế theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 4 [Thông tư số 40/2021/TT-BTC](#).



04. Các hình thức nộp thuế



01

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

[Tại đây](#)

02

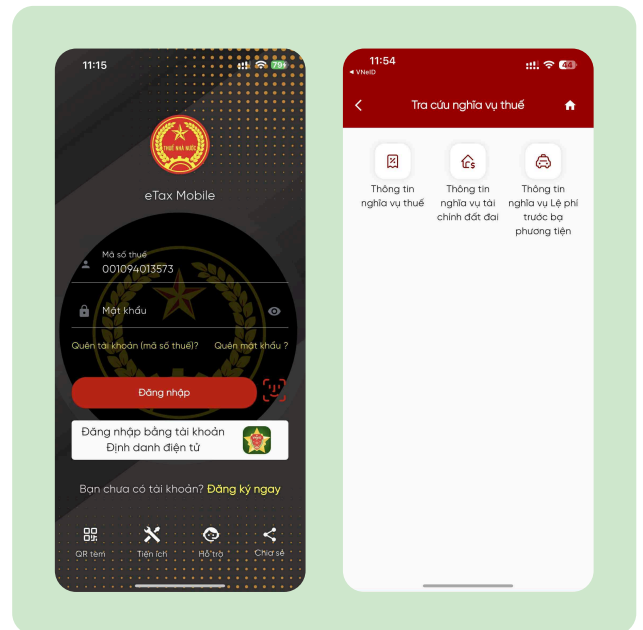
Nộp thuế qua ứng dụng eTax mobile

[Tải app ngay](#)

Google Play

[Tải app ngay](#)

Apple Store



03

Nộp thuế qua trang <https://thuedientu.gdt.gov.vn/>

[Truy cập ngay](#)



Sổ tay thuế điện tử

Dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh



Phần II

Quy định cụ thể



01. Đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế

1.1 Đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế lần đầu của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông

Theo quy định tại Điều 82 [Nghị định số 168/2025/NĐ-CP](#) ngày 30/06/2025 của Chính phủ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có quyền đăng ký kinh doanh, trừ các trường hợp sau:



“Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh, trừ trường hợp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương.”



Địa điểm đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế

Địa điểm đăng ký thuế lần đầu đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo cơ chế một cửa liên thông (đăng ký thuế + đăng ký kinh doanh) là: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã (theo quy định tại [Nghị định số 168/2025/NĐ-CP](#) của Chính phủ).

Từ 01/07/2025, nộp hồ sơ đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã.



Sổ tay thuế điện tử

Dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh

Hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bao gồm:

- Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh;
- Bản sao văn bản ủy quyền của thành viên hộ gia đình cho một thành viên làm chủ hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập. Văn bản ủy quyền này phải được công chứng hoặc chứng thực theo quy định của pháp luật.

Đăng ký kinh doanh

Giấy ủy quyền



Lưu ý: Mẫu biểu đăng ký kinh doanh theo Phụ lục II ban hành kèm theo [Thông tư số 68/2025/TT-BTC](#) ngày 01/07/2025 của Bộ Tài chính.



Nơi nộp hồ sơ: Chủ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc người được ủy quyền gửi hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký trụ sở (trụ sở chính).

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh: Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã trao giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, kiểm tra điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 85 [Nghị định số 168/2025/NĐ-CP](#).

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện cấp

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và gửi thông báo về Cơ quan thuế quản lý trực tiếp hộ kinh doanh cho hộ kinh doanh trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo bằng văn bản cho người nộp hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ.



1.2 Đăng ký thuế lần đầu của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không phải đăng ký kinh doanh

Đối tượng và Trình tự Đăng ký Thuế

Đối tượng áp dụng

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không phải đăng ký hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định pháp luật, bao gồm:

- Hộ gia đình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối.
- Những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyển.
- Người kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ.
- Người làm dịch vụ có thu nhập thấp theo mức thu nhập thấp do UBND cấp tỉnh, thành phố ban hành.



Lưu ý: Các đối tượng trên sẽ phải đăng ký kinh doanh nếu tham gia kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

Ngoài ra, **cá nhân kinh doanh của các nước có chung đường biên giới với Việt Nam** thực hiện hoạt động mua, bán, trao đổi hàng hóa tại biên giới, cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu.

Trình tự thực hiện



Người nộp thuế đăng ký trực tiếp với cơ quan thuế trong thời hạn **10 ngày làm việc** kể từ ngày:

- Được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.
- Bắt đầu hoạt động kinh doanh đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc diện đăng ký kinh doanh nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.



Hồ sơ và Xử lý Hồ sơ Đăng ký Thuế

Các bước chi tiết về nộp hồ sơ, thời hạn và xử lý kết quả đăng ký thuế.

Địa điểm nộp hồ sơ

- Tại Thuế: Cơ sở nơi đặt trụ sở kinh doanh hoặc nơi cá nhân có bất động sản cho thuê.
 - Tại Thuế: Cơ sở nơi cư trú của cá nhân kinh doanh trong trường hợp không có trụ sở kinh doanh cố định.
- Hình thức nộp hồ sơ

Hình thức nộp hồ sơ

Nộp hồ sơ đăng ký thuế điện tử tại chức năng “Đăng ký thuế lần đầu” trên Cổng Thuế điện tử: <https://thuedientu.gdt.gov.vn>

Hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế hoặc gửi qua bưu điện theo phương thức phù hợp.

Thành phần, số lượng hồ sơ

- 01 bộ hồ sơ bao gồm:
- Tờ khai đăng ký thuế mẫu 03-ĐK-TCT (theo [Thông tư 86/2024/TT-BTC](#)) hoặc hồ sơ khai thuế theo quy định.
 - Bản sao hộ chiếu còn hiệu lực của cá nhân; hoặc bản sao giấy tờ có giá trị sử dụng đối với cá nhân kinh doanh thực hiện hoạt động mua, bán, trao đổi hàng hóa tại biên giới theo Điều 15 [Nghị định 14/2018/NĐ-CP](#).

Thời hạn giải quyết

03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận đủ hồ sơ đăng ký thuế hợp lệ.

Lưu ý: Nếu có hành vi vi phạm về đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký thuế, cơ quan thuế và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền sẽ xử phạt theo quy định.

Xử lý và cấp Giấy chứng nhận đăng ký Thuế



Xử lý và cấp Giấy chứng nhận đăng ký Thuế



Trường hợp hồ sơ đầy đủ và thông tin khớp đúng

- Cơ quan thuế cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế trong 03 ngày làm việc.
- Thông báo kết quả thông qua Cổng Thuế điện tử hoặc gửi trực tiếp/bưu điện.



Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc thông tin không khớp đúng

- Cơ quan thuế gửi Thông báo không chấp nhận hồ sơ (01 lần điều chỉnh) hoặc Thông báo giải trình bổ sung.
- Người nộp thuế cần bổ sung trong 02 ngày làm việc theo hướng dẫn.

1.3. Thay đổi thông tin đăng ký thuế

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế khi có sự thay đổi thông tin so với đăng ký thuế đã được cơ quan Thuế cấp.

1.3.1. Địa điểm nộp hồ sơ

a) Thay đổi thông tin nhưng không thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp

Hộ kinh doanh đăng ký theo cơ chế một cửa liên thông

Thực hiện thay đổi thông tin cùng với việc thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh với cơ quan đăng ký kinh doanh.

Hộ kinh doanh không phải đăng ký kinh doanh

Nộp hồ sơ trực tiếp đến cơ quan thuế quản lý, gồm:

- Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế (mẫu số 08-MST ban hành kèm theo [Thông tư số 86/2024/TT-BTC](#))
- Bản sao Hộ chiếu còn hiệu lực (nếu có thay đổi thông tin).



b) Thay đổi địa chỉ làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp (đăng ký theo cơ chế một cửa liên thông)

Tại nơi chuyển đi	Sau khi chuyển đi
Nộp hồ sơ thay đổi thông tin (Mẫu 08-MST) tại cơ quan thuế nơi chuyển đi trước khi đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.	Sau khi nhận Thông báo chuyển địa điểm (mẫu số 09-MST) từ nơi chuyển đi, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở tại cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật.

c) Thay đổi địa chỉ làm thay đổi cơ quan thuế quản lý trực tiếp (không phải đăng ký kinh doanh)

Tại nơi chuyển đi	Tại nơi chuyển đến
Nộp hồ sơ thay đổi thông tin (Mẫu 08-MST) tại cơ quan thuế nơi chuyển đi.	Nộp Văn bản đăng ký chuyển địa điểm (mẫu số 30/ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC) tại cơ quan thuế nơi chuyển đến, trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận thông báo nơi thuế cũ.



1.3.2. Xử lý hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế và trả kết quả

Quy trình Xử lý Hồ sơ Thay đổi Thông tin Đăng ký Thuế

Các bước chi tiết khi hộ kinh doanh và cá nhân thay đổi thông tin đăng ký thuế, bao gồm cả trường hợp thay đổi cơ quan quản lý.

Thay đổi thông tin đăng ký thuế nhưng không thay đổi cơ quan thuế quản lý



Trường hợp thay đổi thông tin không có trên Giấy chứng nhận

- Xử lý: Cơ quan thuế quản lý trực tiếp sẽ cập nhật thông tin thay đổi.
- Thời hạn xử lý: Trong 02 ngày làm việc.



Trường hợp thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận

- Xử lý: Cơ quan thuế cập nhật thông tin và ban hành Giấy chứng nhận/Thông báo mới.
- Thời hạn xử lý: Trong 03 ngày làm việc.

Thay đổi thông tin đăng ký thuế dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý



Tại cơ quan thuế nơi chuyển đi

- Ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa điểm (mẫu số 09-MST ban hành kèm theo [Thông tư số 86/2024/TT-BTC](#)).
- Thời hạn:
03 ngày kể từ ngày người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ với cơ quan thuế nơi chuyển đi.
05 ngày làm việc (hồ sơ không kiểm tra).
07 ngày làm việc (hồ sơ phải kiểm tra).



Tại cơ quan thuế nơi chuyển đến

- Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật thông tin.
- Ban hành Giấy chứng nhận/Thông báo mã số thuế mới.
- Thời hạn xử lý: Trong **03 ngày làm việc**.



Sổ tay thuế điện tử

Dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Xử lý Hồ sơ Không Chuyển Địa chỉ

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thay đổi thông tin đăng ký thuế dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý đã hoàn thành thủ tục tại cơ quan thuế nơi chuyển đi nhưng không nộp hồ sơ thay đổi địa chỉ trụ sở tại cơ quan đăng ký kinh doanh (đối với hộ kinh doanh đăng ký thuế theo cơ chế một cửa liên thông) hoặc tại cơ quan thuế nơi chuyển đến (đối với cá nhân kinh doanh theo quy định không phải đăng ký kinh doanh)

Xử lý khi không hoàn thành thủ tục chuyển địa điểm



Trong vòng 10 ngày làm việc

Nếu người nộp thuế không tiếp tục thực hiện thủ tục chuyển địa điểm, họ cần gửi Văn bản đăng ký hủy chuyển địa điểm (mẫu số 31/ĐK-TCT ban hành kèm theo [Thông tư số 86/2024/TT-BTC](#)) tới cơ quan thuế nơi đi.

Sau khi nhận được văn bản đề nghị, cơ quan thuế sẽ ban hành thông báo xác nhận hủy trong vòng 03 ngày làm việc.



Sau 10 ngày làm việc

Nếu sau 10 ngày mà người nộp thuế không nộp hồ sơ cho cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc cơ quan thuế nơi chuyển đến, hồ sơ không được chấp thuận, cơ quan thuế nơi đi sẽ ban hành Thông báo giải trình, bổ sung thông tin tài liệu.

Trong thông báo sẽ yêu cầu người nộp thuế thực hiện điều chỉnh dữ liệu để đảm bảo đăng ký hợp lệ.



Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nơi chuyển đi ban hành Thông báo về việc người nộp thuế chuyển địa điểm

Nếu vẫn không phản hồi và không hoàn tất thủ tục chuyển địa điểm, cơ quan thuế sẽ tiến hành xác minh thực tế hoạt động tại địa chỉ đăng ký:

- Trường hợp có hoạt động: Yêu cầu người nộp thuế ký Biên bản xác minh (mẫu số 15/BB-XMHĐ ban hành kèm theo [Thông tư số 86/2024/TT-BTC](#)) và hoàn thành hồ sơ chuyển địa điểm.
- Trường hợp không hoạt động: Cơ quan thuế sẽ phối hợp chính quyền địa phương lập biên bản, sau đó gỡ bỏ cơ quan thuế nơi đi và chuyển dữ liệu về trạng thái mã số thuế phù hợp.



1. 4. Thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn

Quy Trình Tạm Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh

Hướng dẫn chi tiết về nơi nộp hồ sơ, thủ tục và các lưu ý quan trọng.



Nơi Nộp Hồ Sơ

Hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh nộp thông báo tạm ngừng hoặc tiếp tục hoạt động tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Hồ sơ được xác định theo quy định của Luật Quản lý thuế và [Nghị định 126/2020/NĐ-CP](#).



Thủ Tục Thông Báo

- Gửi Thông báo mẫu số 23/ĐK-TCT ban hành kèm theo [Thông tư số 86/2024/TT-BTC](#) đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.
- Thời hạn nộp: Chậm nhất 01 ngày làm việc trước khi tạm ngừng hoạt động.



Lưu Ý Quan Trọng

Sau khi bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đăng ký, phải khôi phục mã số thuế trước khi đăng ký tạm ngừng kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động. Nếu hộ kinh doanh được cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận tạm ngừng, nhưng không thực hiện thủ tục khôi phục mã số thuế, cơ quan thuế sẽ không cấp mẫu thông báo tạm ngừng hoạt động theo thời hạn đề nghị.



Quy Trình Xử Lý Thông Báo

Tạm ngừng hoặc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn

Cơ Sở Pháp Lý

Việc xử lý thông báo và văn bản chấp thuận được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Luật Quản lý thuế

Khoản 1, 2 Điều 37

Nghị định số 126/2020/ NĐ-CP

Khoản 1, 3, 4 Điều 4

Thông tư số 86/2024/ TT-BTC

Khoản 1 Điều 27

Quy Trình Xử Lý Đối Với Hộ, Cá Nhân Kinh Doanh

1

Tiếp nhận hồ sơ

Người nộp thuế gửi Thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động, kinh doanh trước thời hạn.

2

Cơ quan thuế xử lý

Cơ quan thuế thực hiện xử lý hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 Thông tư số 86/2024/TT-BTC.

3

Ban hành thông báo

Ban hành Thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận (mẫu số 27/TB-DKT) và gửi cho người nộp thuế.

Thời Hạn Xử Lý

**02
Ngày
làm việc**

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của người nộp thuế.



1

Cơ quan ĐKKD

Ghi nhận thông tin tạm ngừng/ tiếp tục kinh doanh.

2

Cơ quan Thuế

Cập nhật thông tin vào Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế khi nhận được giao dịch trao đổi thông tin.

🔴 Ngoại lệ quan trọng

Quy trình trên không áp dụng nếu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đang bị cơ quan thuế thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

1.5. Chấm dứt hiệu lực mã số thuế

1.5.1. Hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Quy trình xử lý chấm dứt hiệu lực mã số thuế cho hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.



Thông tin để xử lý

Thông tin về chấm dứt hoạt động do cơ quan đăng ký kinh doanh gửi cho cơ quan thuế thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký kinh doanh.



Không phải đăng ký kinh doanh

Hồ sơ bao gồm: Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế (mẫu số 24/ĐK-TCT ban hành kèm theo [Thông tư số 86/2024/TT-BTC](#)).



Đăng ký kinh doanh liên thông & không hoạt động

Hồ sơ là Thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, theo quy định tại Điều 32 [Thông tư số 86/2024/TT-BTC](#).



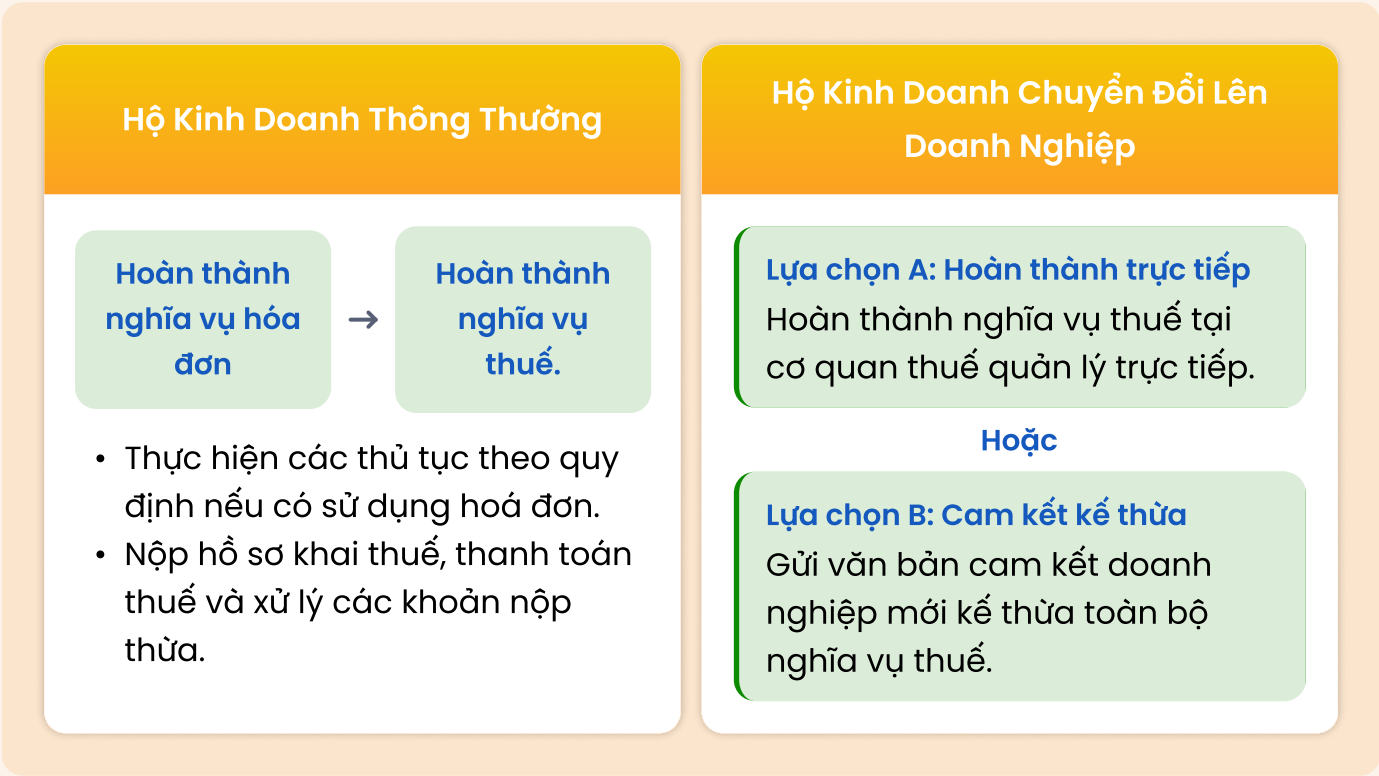
1.5.2. Các nghĩa vụ phải hoàn thành trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế

Quy Trình Hoàn Tất Nghĩa Vụ Thuế

Hướng dẫn chi tiết cho hộ kinh doanh trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế.

Các Trường Hợp Chấm Dứt Hoạt Động

Khi một hộ kinh doanh chấm dứt hoạt động, có hai kịch bản chính cần xem xét. Mỗi kịch bản có các yêu cầu riêng về việc hoàn thành nghĩa vụ thuế. Việc hiểu rõ các yêu cầu này là rất quan trọng để đảm bảo tuân thủ pháp luật.



Lưu ý về hiệu lực mã số thuế

Mã số thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bị chấm dứt hiệu lực khi chấm dứt hoạt động kinh doanh. Mã số thuế của người đại diện hộ kinh doanh, mã số thuế của cá nhân không bị chấm dứt hiệu lực và tiếp tục được sử dụng để thực hiện các nghĩa vụ thuế khác của cá nhân đó.



1.5.3. Xử lý hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế và trả kết quả

Quy trình Chấm dứt hiệu lực Mã số thuế

Tổng quan các bước xử lý hồ sơ và vai trò của các cơ quan theo quy định.

Tại Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp

Thông báo 17/
TB-ĐKT ban
hành kèm
theo Thông tư
số 86/2024/
TT-BTC

Ban hành trong
vòng 02 ngày
làm việc sau khi
nhận đủ hồ sơ từ
người nộp thuế.

Phối hợp &
Xác nhận

Phối hợp với các
cơ quan liên
quan (như Hải
quan) để xác
nhận việc hoàn
thành nghĩa vụ.

Thông báo 18/
TB-ĐKT ban
hành kèm
theo Thông tư
số 86/2024/
TT-BTC

Ban hành trong
vòng 03 ngày
làm việc sau khi
người nộp thuế
hoàn thành nghĩa
vụ thuế.

Cập nhật Hệ
thống

Cập nhật trạng
thái trên Hệ thống
quản lý thuế
ngay trong ngày
làm việc hoặc
chậm nhất vào
đầu ngày làm
việc tiếp theo.

Lưu ý đặc biệt:

Đối với HKD, CNKD đăng ký thuế cùng với đăng ký kinh doanh thì Thông báo
mẫu số 18 sẽ được thay thế bằng Thông báo mẫu số 28/TB-ĐKT.

Tại Cơ quan Thuế quản lý khoản thu nơi có địa điểm kinh doanh



Phối hợp xử lý

Phối hợp chặt chẽ với
cơ quan thuế quản lý
trực tiếp để xác định
khoản thuế còn tồn
 đọng.



Bù trừ / Hoàn trả

Thực hiện bù trừ hoặc
hoàn trả số thuế thừa
hoặc thiếu theo đúng
quy định.



Cập nhật Hệ thống

Ngay khi hoàn tất
nghĩa vụ thuế, cập
nhật trạng thái trên Hệ
thống quản lý thuế.



Thời gian xử lý tại Cơ quan Thuế

2

Ngày làm việc
Kể từ ngày ban hành
thông báo mẫu số 17

3

Ngày làm việc
Đề nghị xác nhận
Hải quan

3

Ngày làm việc
Ban hành TB cuối cùng

1.5.4. Chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong trường hợp cơ quan thuế ban hành Thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký

Quy trình Chấm dứt hiệu lực Mã số thuế

Tổng quan các bước xử lý hồ sơ và vai trò của các cơ quan theo quy định.

Tại Cơ quan Thuế quản lý khoản thu nơi có địa điểm kinh doanh

1

Thông Báo Của Cơ Quan Thuế

Cơ quan thuế ban hành Thông báo về việc hộ/cá nhân kinh doanh không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Thông báo yêu cầu hộ/cá nhân kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoàn thành nghĩa vụ thuế, hóa đơn, v.v., theo quy định.

2

Cập Nhật Hệ Thống

Trong ngày làm việc hoặc chậm nhất là đầu ngày làm việc tiếp theo, cơ quan thuế cập nhật trạng thái "NNT không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký".

Thông tin này được đồng bộ lên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký kinh doanh.

Phối hợp cơ quan ĐKKD xử phạt vi phạm (nếu có) hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật



3 Thu Hồi Giấy Phép

Khi cơ quan thuế nhận được thông tin thu hồi giấy phép kinh doanh, trạng thái hộ/cá nhân kinh doanh được chuyển sang trạng thái 06 trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.

Lý do 13 là "Người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký hoặc bị thu hồi giấy phép hoạt động".

Trạng thái 06 – Lý do 13

4 Thủ Tục Chấm Dứt Hoạt Động

Hộ/cá nhân kinh doanh nộp hồ sơ đề nghị chấm dứt MST theo quy định Điều 29, [Thông tư 86/2024/TT-BTC](#).

Hồ sơ bao gồm:

- Danh sách các hồ sơ khai thuế còn thiếu, tình hình sử dụng hóa đơn, số tiền thuế và các khoản nợ thuế.
- Hồ sơ đề nghị chấm dứt MST nếu có vi phạm hành chính về hóa đơn hoặc thuế.

5 Hoàn Tất Quy Trình

Thời gian xử lý: **03 ngày làm việc** kể từ ngày người nộp thuế chấp hành đầy đủ nghĩa vụ về hóa đơn và các khoản thuế khác.

Sau khi hoàn thành, trạng thái cập nhật trên hệ thống về trạng thái 06 lý do 03.

Trạng thái cuối cùng: **Trạng thái 06 – Lý do 03**

1.6. Khôi phục mã số thuế

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi khôi phục mã số thuế thì thực hiện theo quy định tại mục 5 Chương III [Thông tư số 86/2024/TT-BTC](#) của Bộ Tài chính, cụ thể:

1. 6.1. Hồ sơ đề nghị khôi phục mã số thuế



Hồ sơ đề nghị Khôi Phục Mã Số Thuế

Dành cho Hộ kinh doanh & Cá nhân kinh doanh
(Theo quy định tại Điều 40 [Luật Quản lý thuế](#) và [Nghị định 126/2020/NĐ-CP](#))

Trường hợp 1

Bắt đầu: Khôi phục tình trạng pháp lý

Cơ quan đăng ký kinh doanh ra quyết định khôi phục tình trạng pháp lý cho hộ/cá nhân kinh doanh.

Hệ thống tự động liên thông

Thông tin khôi phục được cơ quan đăng ký kinh doanh tự động gửi cho cơ quan thuế thông qua Hệ thống thông tin quốc gia.

Trường hợp đặc biệt: Bị thông báo “Không hoạt động”

Nếu trước đó đã bị cơ quan thuế thông báo “không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký”, sau khi khôi phục tình trạng pháp lý, bạn **vẫn phải** nộp hồ sơ khôi phục MST trực tiếp đến cơ quan thuế theo quy định tại Trường hợp 2.

Trường hợp 2

Tình trạng: Bị thông báo “Không hoạt động”

Cơ quan thuế đã ra Thông báo không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, nhưng **chưa bị thu** hồi Giấy chứng nhận đăng ký và **chưa bị chấm dứt** hiệu lực MST.

Hành động: Nộp hồ sơ khôi phục

Người nộp thuế phải nộp hồ sơ đề nghị khôi phục MST đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Hồ sơ yêu cầu:

Văn bản đề nghị khôi phục MST (mẫu số 25/ĐK-TCT – ban hành kèm Thông tư 86/2024/TT-BTC).

Lưu ý quan trọng về thời gian:
Hồ sơ phải được nộp **trước ngày** cơ quan thuế ban hành Thông báo chấm dứt hiệu lực MST.



1.6.2. Xử lý hồ sơ khôi phục mã số thuế và trả kết quả

Quy trình Khôi phục Mã số thuế

Các bước xử lý hồ sơ và thời gian quy định cho việc khôi phục mã số thuế.

1

Khôi phục tự động (qua Hệ thống Đăng ký kinh doanh)

Khi cơ quan thuế nhận được thông tin từ hệ thống đăng ký kinh doanh về việc khôi phục tình trạng pháp lý, mã số thuế sẽ **được khôi phục ngay trong ngày** nhận thông tin và hiển thị trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế.

2

Quy trình Khôi phục theo hồ sơ (từ Người nộp thuế)

Bước 1: Tiếp nhận và Xác minh

Trong vòng **10 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan thuế sẽ:

- Lập danh sách các hồ sơ khai thuế còn thiếu, tình hình sử dụng hoá đơn, số tiền thuế và các khoản thu khác phải nộp hoặc còn nợ.
- Thực hiện xác minh thực tế tại địa chỉ trụ sở kinh doanh và lập Biên bản xác minh tình trạng hoạt động tại địa chỉ trụ sở kinh doanh mẫu số 15/BB-XMHD.

Lưu ý: Trường hợp người nộp thuế đã thay đổi địa chỉ nhưng không đăng ký thay đổi, cơ quan thuế vẫn thực hiện xác minh tại địa chỉ đang hoạt động. Nếu địa chỉ mới không thuộc địa bàn quản lý, cơ quan thuế sẽ gửi văn bản đề nghị nơi chuyển đến phối hợp xác minh.

Bước 2: Hoàn thành nghĩa vụ Thuế và Hóa đơn

Người nộp thuế phải hoàn tất các nghĩa vụ thuế và xử lý hóa đơn, các khoản thuế nợ hoặc chậm nộp trước khi khôi phục.

Bước 3: Ban hành Thông báo Khôi phục

Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ khi người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ, cơ quan thuế sẽ:

- Lập Thông báo về việc khôi phục mã số thuế mẫu số 19/TB-ĐKT và gửi cho người nộp thuế.
- Cập nhật trạng thái mã số thuế ngay trong ngày hoặc chậm nhất là đầu giờ ngày làm việc tiếp theo.
- Công khai thông báo này trên cổng thông tin điện tử của Cục Thuế.

Kết quả



Khôi phục thành công

Người nộp thuế nhận được Thông báo mẫu 18/TB-ĐKT và mã số thuế được sử dụng lại.



Không được khôi phục

Nếu không đủ điều kiện khôi phục, cơ quan thuế sẽ ban hành Thông báo mẫu 38/TB-ĐKT. Trường hợp này, người nộp thuế cần xử lý các vấn đề còn tồn tại trước khi tiếp tục yêu cầu khôi phục.



Sổ tay thuế điện tử

Dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

02. Đăng ký tài khoản thuế điện tử và eTax Mobile

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cần đăng ký tài khoản trên eTax Mobile hoặc Trang thông tin điện tử của Cục Thuế để thực hiện các nghiệp vụ thuế điện tử.

1. Đăng ký tài khoản trên eTax Mobile

1

Tải Ứng Dụng

Truy cập App Store (iOS) hoặc Google Play Store (Android).
Tìm kiếm với từ khóa “eTax Mobile” và tải ứng dụng chính thức do Cục Thuế phát hành.

2

Đăng Ký Tài Khoản

Mở ứng dụng, chọn chức năng “Đăng ký”.
• Điền đầy đủ thông tin: Số định danh cá nhân, họ tên, số điện thoại, email.
• Xác nhận thông tin bằng mã OTP gửi qua tin nhắn điện thoại hoặc email.

Lưu Ý: Tùy chọn đăng ký với VNeID

Nếu bạn đã có tài khoản định danh điện tử VNeID (mức 2), bạn có thể chọn “Đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử”, sau đó nhập thông tin và xác nhận OTP để hoàn tất liên kết một cách nhanh chóng.

3

Hoàn Thành

Sau khi xác nhận thành công, bạn sẽ nhận được một tin nhắn từ tổng đài “CucThue” thông báo việc đăng ký thành công.
Tin nhắn này sẽ bao gồm **mật khẩu** để đăng nhập vào ứng dụng.



2. Đăng ký tài khoản thuế điện tử

1

Truy cập và Bắt đầu Đăng ký

Mở trình duyệt, truy cập: <https://canhan.gdt.gov.vn>.

Trên trang chủ, nhấp vào nút “Đăng ký” để bắt đầu.

2

Nhập Thông tin Cơ bản

Điền **Mã số thuế** và **mã xác nhận** hiển thị trên màn hình.

Chọn mục “**Cá nhân**” và nhấp “**Đăng ký**” để tiếp tục.

3

Điền Thông tin Bổ sung

Hệ thống sẽ tự động hiển thị một số thông tin cá nhân của bạn. Bạn cần điền đầy đủ các thông tin còn lại bao gồm **Số điện thoại** và **Email**. Nếu bạn đã có mã xác nhận từ cơ quan thuế, hãy nhập vào ô tương ứng. Nhấp “**Tiếp tục**”.

4

Kiểm tra và Hoàn tất Đăng ký

Hệ thống sẽ hiển thị tờ khai “Đăng ký giao dịch với cơ quan thuế”. Hãy kiểm tra lại tất cả thông tin một lần nữa. Nếu mọi thứ đã chính xác, nhấp vào nút “**Hoàn thành đăng ký**”.

5

Nhận Kết quả Đăng ký

Tùy thuộc vào việc bạn có mã xác nhận hay chưa có mã xác nhận, kết quả sẽ khác nhau:



Có mã xác nhận

Hệ thống sẽ thông báo đăng ký thành công. Mật khẩu đăng nhập sẽ được gửi đến số điện thoại và thông báo chi tiết được gửi về email của bạn.



Chưa có mã xác nhận

Hệ thống sẽ yêu cầu bạn đến cơ quan thuế gần nhất để hoàn tất đăng ký nhằm bảo mật thông tin. Đừng quên mang theo CCCD/Hộ chiếu. Nhấn “Kết thúc” để đóng thông báo.



03. Kê khai, nộp thuế

1. Khai thuế

1.1. Khai lệ phí môn bài

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tiến hành khai lệ phí môn bài theo mẫu 01/LPMB (ban hành kèm theo [Thông tư số 80/2021/TT-BTC](#)).
- Hạn nộp lệ phí môn bài chậm nhất là ngày 30 tháng 01 hàng năm.



1.2. Khai thuế

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có thể nộp tờ khai thuế qua ứng dụng eTax Mobile hoặc Trang thông tin điện tử của Cục Thuế hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Cục Thuế.



Các loại tờ khai

Mẫu số 01/CNKD: Tờ khai thuế GTGT và TNCN cho cá nhân kinh doanh.

Mẫu số 01/TKN-CNKD: Tờ khai thuế năm.

Mẫu số 01-2/BK-HĐKD: Phụ lục bảng kê hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Mẫu số 01/TTS: Đối với cá nhân cho thuê tài sản.

Mẫu số 01-1/BK-TTS: Áp dụng đối với cá nhân có hoạt động cho thuê tài sản trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế nếu là lần khai thuế đầu tiên của Hợp đồng hoặc Phụ lục hợp đồng.



Quy Trình kê Khai Thuế Điện Tử

Tổng quan các bước xử lý hồ sơ và vai trò của các cơ quan theo quy định.

Các bước thực hiện

01 Đăng Nhập Hệ Thống

- **Qua eTax Mobile:** Đăng nhập bằng số định danh cá nhân, mật khẩu hoặc vân tay.
- **Qua Web:** Truy cập Trang thông tin điện tử của Cục Thuế, đăng nhập bằng tài khoản thuế hoặc VNeID.

02 Kê Khai Thông Tin

Trong giao diện chính, chọn mục "**Kê khai thuế**".

- Nhập **doanh thu, loại thuế, kỳ tính thuế**.
- Kiểm tra và bổ sung các giấy tờ liên quan (hợp đồng, biên bản nghiệm thu...).

03 Xác Nhận và Nộp Tờ Khai

- Ký điện tử bằng mã **OTP** gửi về điện thoại hoặc dùng **chữ ký số**.
- Chọn "**Nộp tờ khai**" để gửi hồ sơ đến cơ quan thuế.
- **Lưu trữ:** Đừng quên lưu lại tờ khai dưới dạng PDF hoặc XML để đối chiếu sau này.

Các mốc thời gian quan trọng

Theo Tháng

Chậm nhất là ngày 20 của tháng tiếp theo.

Theo Quý

Chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu quý sau.

Theo Năm

Chậm nhất là ngày cuối của tháng đầu năm dương lịch.

Từng Lần Phát Sinh

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày phát sinh.

Lưu ý cho người mới kinh doanh:

Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bắt đầu kinh doanh.

Lưu ý: Từ ngày **01/01/2026** bỏ hình thức khoán thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Cá nhân thực hiện khai thuế, nộp thuế theo quy định của luật Quản lý thuế.



2. Nộp thuế

2.1. Nộp thuế qua eTax Mobile

Hướng dẫn sử dụng ứng dụng eTax Mobile

1. Tải và Đăng nhập ứng dụng eTax Mobile

Bước 1: Tải ứng dụng

Truy cập App Store (iOS) hoặc Google Play Store (Android), tìm kiếm từ khoá "eTax Mobile" và tải về.

Bước 2: Đăng nhập

Mở ứng dụng, chọn "Đăng nhập bằng tài khoản Định danh điện tử (VNID)" (yêu cầu đã đăng ký định danh mức 2).

Bước 3: Xác thực

Thực hiện xác thực qua ứng dụng VNID. Trường hợp:

- **Chưa có tài khoản thuế:** Hệ thống yêu cầu nhập thêm số điện thoại, email để tạo tài khoản mới.
- **Đã có tài khoản:** Hệ thống chuyển thẳng vào giao diện chính.

2. Các cách Nộp thuế trên eTax Mobile

Nộp thuế trực tiếp

1. Chọn menu "Nhóm chức năng nộp thuế" → "Nộp thuế" → Tab "Tất cả".
2. Tra cứu theo MST đăng nhập hoặc MST của hàng.
3. Lựa chọn nộp tất cả hoặc nộp từng khoản.
4. Chọn "Tạo giấy nộp tiền" và thực hiện thanh toán.

Nộp thuế qua tài khoản ngân hàng

1. Chọn "Nộp qua tài khoản ngân hàng".
2. Lựa chọn ngân hàng đã liên kết. Nếu chưa liên kết, hệ thống hỗ trợ thêm ngay tài khoản ngân hàng nộp thuế.
3. Hệ thống hiển thị danh sách chứng từ cần thanh toán.
4. Nhấn "Nộp thuế" và thực hiện thanh toán.

Nộp thuế bằng mã QR Code

1. Chọn "Tạo mã QR Code của giấy nộp tiền".
2. Chọn "Tiếp tục", hệ thống hiển thị giao diện tạo mã QR theo chứng từ.
3. Nhấn "Tạo mã QR Code", mã QR chứa thông tin (tên, MST, số tham chiếu, số tiền...).
4. Lưu hoặc chia sẻ mã QR cho người nộp thay.

3. Các chức năng Tra cứu trên eTax Mobile

Tra cứu chứng từ nộp thuế

1. Vào "Nhóm chức năng nộp thuế" > "Tra cứu chứng từ nộp thuế".
2. Hệ thống hiển thị màn hình tra cứu.
3. Nhấn "Tra cứu" → Kết quả tra cứu.
4. Chọn "In chứng từ" để xem chi tiết.

Tra cứu nghĩa vụ thuế

1. Chọn menu "Tra cứu nghĩa vụ thuế" > "Thông tin nghĩa vụ thuế".
2. Hệ thống hiển thị giao diện tra cứu.
3. Nhấn "Tra cứu" → Kết quả tra cứu.

Tra cứu thông báo thuế

1. Nhấn biểu tượng chuông hoặc chọn menu "Tra cứu thông báo".
2. Hệ thống hiển thị danh sách thông báo từ cơ quan thuế.

Lưu ý quan trọng

- Đảm bảo tài khoản ngân hàng có số dư đủ.
- Nộp thuế đúng hạn để tránh phát sinh phạt chậm nộp (theo Điều 13 [Nghị định 125/2020/NĐ-CP](#)).



2.2. Nộp thuế qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC:

<https://dichvucong.gdt.gov.vn>

Hướng Dẫn Nộp Thuế Online

Sử dụng tài khoản VNeID trên Cổng Dịch vụ công Tổng cục Thuế.

Phần 1: Đăng Nhập Hệ Thống

1 Truy Cập

Vào Cổng thông tin điện tử theo địa chỉ:
dichvucong.gdt.gov.vn

2 Chọn Đăng Nhập

Chọn chức năng Đăng nhập trên giao diện.

3 Chọn Tài Khoản

Chọn Đăng nhập bằng tài khoản Định danh điện tử.

4 Chọn Đối Tượng

Chọn đối tượng đăng nhập là Cá nhân.

5 Nhập Thông Tin

Nhập tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản VNeID của bạn.

6 Xác Thực

Dùng ứng dụng VNeID quét mã QR Code và Xác nhận chia sẻ để hoàn tất đăng nhập.

Phần 2: Lập Giấy Nộp Tiền

1 Vào Dịch Vụ Thuế

Chọn Dịch vụ khác, sau đó chọn Nộp thuế và Lập GNT (Giấy nộp tiền).

2 Điền Thông Tin Giấy Nộp Tiền

- Thông tin NNT, Loại tiền, Cơ quan quản lý: hệ thống tự động điền
- Tài khoản ngân hàng: chọn tài khoản bạn sẽ dùng để nộp thuế
- Thông tin kho bạc: chọn chi nhánh ngân hàng tương ứng

3 Truy Vấn Số Thuế

Hoàn thành thông tin trong bảng "Nội dung các khoản nộp ngân sách" để truy vấn số thuế phải nộp

4 Chọn Kỳ Thuế

Nhấn vào "..." tại mục Kỳ thuế, chọn đúng kỳ kê khai và điền thông tin (ví dụ: Q3/2025)

5 Chọn Loại Thuế

Nhấn "..." tại mục Nội dung..., chọn đúng loại thuế cần nộp (VD: GTGT: 1700, TNCN: 1000, Môn bài: 2850)

6 Hoàn Thành

- Điền số tiền thuế phải nộp vào mục "Số tiền VNĐ" và nhấn Hoàn thành
- Hệ thống sẽ hiển thị Giấy nộp tiền (Mẫu C1-02/NS) để bạn kiểm tra lại trước khi xác nhận cuối cùng.

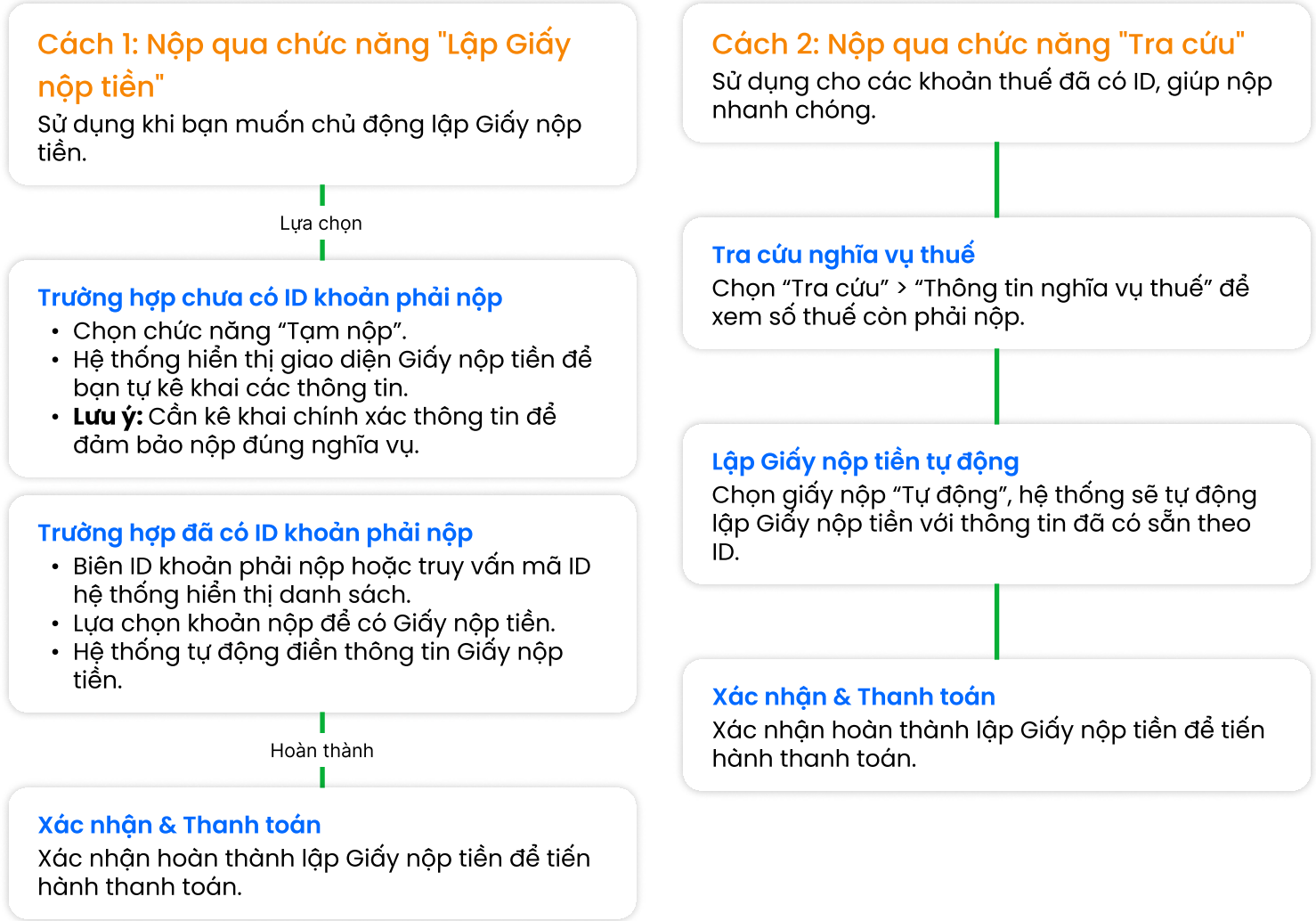


2.3. Nộp thuế qua hệ thống Thuế điện tử Etax phân hệ cá nhân

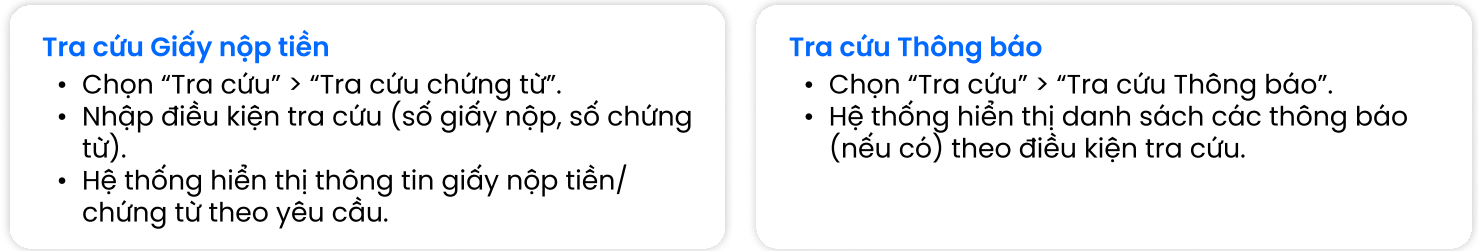
Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng nhập vào Trang TTĐT của Cục Thuế (Thuế điện tử eTax phân hệ cá nhân) theo tài khoản giao dịch nộp thuế điện tử đã được cấp, chọn chức năng “Nộp thuế” chọn “Lập Giấy nộp tiền” hoặc chức năng “Tra cứu” chọn “Thông tin nghĩa vụ thuế”.

Hướng Dẫn Nộp Thuế & Tra Cứu

Phương thức Nộp Thuế



Tra cứu & Quản lý Chứng từ



04. Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế và Tạm hoãn xuất cảnh

1. Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế

Các trường hợp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế

1. Các trường hợp bị cưỡng chế thi hành



Quá Hạn Nộp Thuế

Người nộp thuế có tiền thuế nợ quá 90 ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp theo quy định.



Hết Thời Hạn Gia Hạn

Người nộp thuế có tiền thuế nợ khi hết thời hạn gia hạn nộp tiền thuế.



Phát tán tài sản/ Bỏ trốn

Người nộp thuế có tiền thuế nợ có hành vi phát tán tài sản hoặc bỏ trốn.



Không Chấp Hành Xử Phạt

Không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế theo thời hạn ghi trên quyết định.

2. Các trường hợp chưa thực hiện cưỡng chế



Khoanh Tiền Thuế Nợ

Chưa thực hiện biện pháp cưỡng chế đối với trường hợp hợp NNT được cơ quan quản lý Thuế khoanh tiền thuế nợ trong thời hạn khoanh nợ



Nợ Phí Hải Quan & Lệ Phí

Không thực hiện biện pháp cưỡng chế đối với NNT có nợ phí hải quan và lệ phí hàng hoá, phương tiện quá cảnh.



Được Nộp Dẫn Tiền Thuế Nợ

NNT có thể được xem xét nộp dẫn tiền thuế nợ trong thời hạn trong quá 12 tháng theo quy trình được quy định.

Không tính tiền chậm nộp thuế

Chưa thực hiện biện pháp cưỡng chế thuế đối với trường hợp không tính tiền chậm nộp thuế.

3. Trách Nhiệm Của Người Đại Diện Theo Pháp Luật

- Hoàn Thành Nghĩa Vụ Nộp Thuế: Phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của doanh nghiệp đang bị cưỡng chế trước khi xuất cảnh.
- Có Trách Nhiệm Tại Cửa Khẩu Xuất Cảnh: Có thể bị tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh.



Các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế



Trích tiền & Phong tỏa tài khoản

Trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác; phong tỏa tài khoản.



Khấu trừ tiền lương hoặc thu nhập

Khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập của đối tượng bị cưỡng chế để thực hiện nghĩa vụ thuế.



Dừng làm thủ tục hải quan

Dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của đối tượng bị cưỡng chế.



Ngừng sử dụng hóa đơn

Khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập của đối tượng bị cưỡng chế để thực hiện nghĩa vụ thuế.



Kê biên & Bán đấu giá tài sản

Kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên để thu hồi số tiền thuế nợ.



Thu tiền, tài sản khác

Thu tiền, tài sản khác của đối tượng bị cưỡng chế do cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đang nắm giữ.



Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hành nghề.

Lưu ý:

- Các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế quy định trên chấm dứt hiệu lực kể từ khi tiền thuế nợ được nộp đủ vào ngân sách nhà nước.



2. Tạm hoãn xuất cảnh

Quy định về việc tạm hoãn xuất cảnh do nợ thuế

Đối tượng áp dụng



Cá nhân kinh doanh & chủ hộ kinh doanh

Thuộc trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế.



Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh

Không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký.

Ngưỡng áp dụng



Khi bị cưỡng chế thi hành

- Số tiền thuế nợ từ 50 triệu đồng trở lên.
- Số tiền thuế nợ đã quá thời hạn nộp theo quy định trên 120 ngày.



Khi không còn hoạt động

- Số tiền thuế nợ quá thời hạn nộp theo quy định.
- Sau 30 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý thuế thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

Cách thức thực hiện

01

Cơ quan thuế ban hành Thông báo

Thông báo tạm hoãn xuất cảnh được gửi đến cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh (qua etax) và gửi điện tử đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

02

Chủ động hoàn thành nghĩa vụ thuế

Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh chủ động theo dõi tình hình nợ thuế để hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trước khi cơ quan thuế thực hiện tạm hoãn xuất cảnh.



05. Giảm, gia hạn thuế

1. Về giảm thuế

Cơ Sở Pháp Lý

<u>Luật Thuế TNCN 2007</u> Điều 5 quy định về giảm thuế Thu nhập cá nhân.	<u>Luật Thuế TTĐB 2008</u> Điều 9 quy định về giảm thuế Tiêu thụ đặc biệt.	<u>Luật Thuế Tài Nguyên 2009</u> Khoản 1 Điều 9 quy định về miễn, giảm thuế Tài nguyên.
<u>Luật Quản lý Thuế 2019</u> Điều 80, 81, 82 quy định về hồ sơ miễn, giảm thuế.	<u>Thông tư 80/2021/TT-BTC</u> Điều 52-55, 64 quy định chi tiết về thủ tục, hồ sơ, thời hạn và kết quả giải quyết hồ sơ miễn, giảm thuế.	

Mức Giảm Thuế Chi Tiết

Thuế Thu Nhập Cá Nhân (TNCN)

Mức giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại, nhưng không vượt quá số thuế phải nộp.

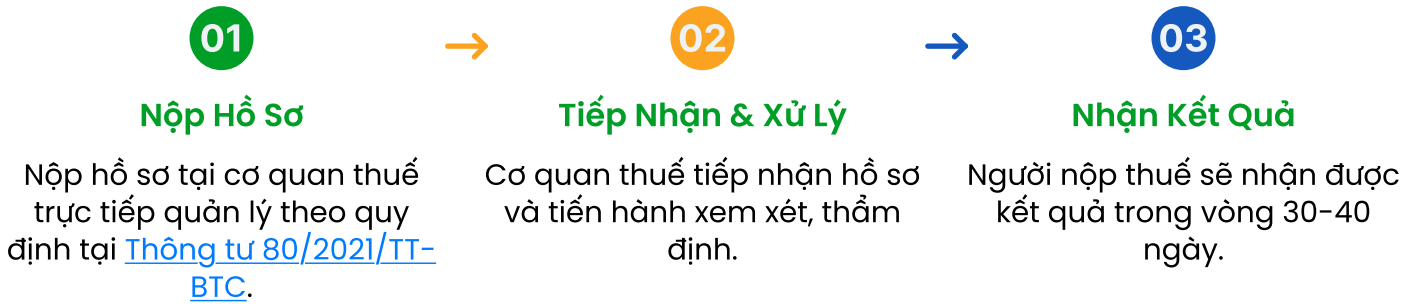
Thuế Tiêu Thụ Đặc Biệt (TTĐB)

Mức giảm không quá 30% số thuế phải nộp của năm và không vượt quá giá trị bị thiệt hại (sau bồi thường nếu có).

Thuế Tài Nguyên

Mức giảm tương ứng với số tài nguyên bị tổn thất. Có thể được hoàn trả hoặc trừ vào kỳ sau.

Cách thực hiện



2. Về gia hạn nộp thuế

Quy định về Gia hạn Nộp Thuế

Cơ sở pháp lý

[Luật Quản lý thuế 2019](#)

Khoản 27, Điều 63; Điều 62; Điều 64; Điều 65

[Thông tư 80/2021/TT-BTC](#)

Điều 24: Hướng dẫn trình tự, thủ tục và hồ sơ gia hạn nộp thuế.

Đối tượng và Quyền lợi



Đối tượng áp dụng

Hộ kinh doanh bị thiệt hại về vật chất, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh do thiên tai (lũ lụt).



Thời gian gia hạn

Gia hạn nộp thuế không quá 02 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế.



Giá trị được gia hạn

Số tiền thuế nợ tính đến thời điểm gặp thiên tai nhưng không vượt quá giá trị vật chất bị thiệt hại sau khi trừ các khoản bồi thường, bảo hiểm.



Miễn phạt

Người nộp thuế không bị phạt và không phải nộp tiền chậm nộp trong thời gian gia hạn.

Quy trình thực hiện

01

Nộp Hồ Sơ

Nộp hồ sơ tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo quy định tại [Thông tư 80/2021/TT-BTC](#).



02

Cơ quan thuế xử lý hồ sơ

Cơ quan thuế thông báo bằng văn bản về việc gia hạn nộp thuế cho người nộp thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.



03

Thông báo thiếu hồ sơ

Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan thuế sẽ thông báo bằng văn bản trong 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.



06. Đăng ký, sử dụng hóa đơn điện tử

Từ 01/06/2025, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định 70/2025/NĐ-CP. Hóa đơn có thể được khởi tạo từ máy tính tiền (đối với các trường hợp có doanh thu từ 1 tỷ đồng/năm trở lên) hoặc cấp lẻ theo từng lần phát sinh, cụ thể

Đối Tượng Sử Dụng Hóa Đơn Điện Tử Khởi Tạo Từ Máy Tính Tiền



Doanh Thu 1 Tỷ Trở Lên

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán có doanh thu hàng năm từ 1 tỷ đồng trở lên.



Nộp Thuế Theo kê Khai

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai.



Khuyến Khích Sử Dụng

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được cơ quan thuế hỗ trợ sử dụng máy tính tiền (khuyến khích).

Các Loại Hóa Đơn Điện Tử Khác



Hóa Đơn Có Mã Của Cơ Quan Thuế

Sử dụng cho: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai.



Hóa Đơn Theo Từng Lần Phát Sinh

Sử dụng cho: Các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh còn lại không thuộc diện sử dụng máy tính tiền để giao cho khách hàng.



Quy Trình Lập Hóa Đơn Điện Tử

Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử



Đăng nhập

Đăng nhập trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Trang thông tin của cơ quan thuế (hoặc qua eFax Mobile) → Đăng ký hóa đơn điện tử.



Điền thông tin

Điền thông tin số định danh cá nhân, tên, địa chỉ, ...



Nộp tờ khai

Nộp tờ khai (01/ĐKTD-HĐĐT trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin của cơ quan thuế hoặc ứng dụng eFax Mobile).

Quy trình lập hóa đơn điện tử

1

Khởi tạo hóa đơn

Trên phần mềm hóa đơn điện tử, nhập các thông tin: tên khách hàng, MST, mặt hàng, số tiền, thuế suất, v.v.

2

Ký số và gửi cấp mã

Nhấn ký số bằng USB token/HSM. Nếu hóa đơn có mã, phần mềm sẽ tự động gửi dữ liệu đến cơ quan thuế để cấp mã. Đối với hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền không cần gửi cấp mã.

3

Cấp mã và phát hành

Cơ quan thuế kiểm tra nhanh tính hợp lệ (đúng định dạng, MST hợp lệ, ...) và cấp Mã hóa đơn (chuỗi số chữ) trả về. Hóa đơn điện tử lúc này hoàn chỉnh với mã của cơ quan thuế (đối với hóa đơn có mã) hoặc với ký số của người bán (đối với hóa đơn không mã).

4

Gửi cho người mua

Gửi hóa đơn qua email cho khách hoặc cho phép tải về. Người mua có thể tra cứu tính hợp lệ của hóa đơn thông qua cổng của Cục Thuế bằng mã tra cứu hoặc QR code trên hóa đơn.

5

Chuyển dữ liệu

Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đến cơ quan thuế theo phương thức, thời hạn chuyển dữ liệu đa dạng ký với cơ quan thuế.

6

Lưu trữ

Hóa đơn được lưu trữ điện tử trên hệ thống của doanh nghiệp và đồng thời dữ liệu nằm trên hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế.

Quy trình lập hóa đơn điện tử

Lưu ý về hóa đơn

- Cá nhân kinh doanh trên sàn TMĐT (Shopee, Tiktok shop,...) có thể ủy quyền cho sàn TMĐT xuất hóa đơn thay.
- Hóa đơn điện tử có mã khởi tạo từ máy tính tiền, hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế phải có mã của cơ quan thuế theo quy định.

Lập hóa đơn và lưu trữ

- Vào menu “Hóa đơn điện tử” (nếu có) hoặc sử dụng phần mềm hóa đơn điện tử liên kết (MISA, Viettel Money).
- Ghi rõ thông tin người mua (nếu yêu cầu), hàng hóa/dịch vụ, đơn giá, thuế suất.
- Ký điện tử bằng OTP hoặc chữ ký số và gửi cho khách hàng.
- Lưu hóa đơn dưới dạng điện tử hoặc in bản giấy (nếu cần).
- Cá nhân kinh doanh trên sàn TMĐT (Shopee, Lazada, TikTok Shop) được sàn hỗ trợ lập hóa đơn và nộp thuế thay.



Sổ tay thuế điện tử

Dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

07. Thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử (TMĐT)

Theo [Nghị định 117/2025/NĐ-CP](#) ngày 09/06/2025 của Chính phủ (áp dụng từ ngày 01/07/2025):

Chính sách thuế và Hoàn thuế đối với cá nhân kinh doanh trên Sàn TMĐT

1. Chính sách thuế



Sàn TMĐT có chức năng thanh toán

Sàn TMĐT sẽ khấu trừ và nộp thuế thay (TGTGT, TNCN) cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.



Sàn TMĐT không có chức năng thanh toán

Cá nhân tự kê khai và nộp thuế qua Mobile (Mẫu 02 CNKD - TMĐT), Cổng DVC.

Thông tin cần cung cấp cho Sàn TMĐT



Số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu.



Họ tên, địa chỉ, thông tin liên hệ.



Ngành nghề kinh doanh, hình thức thanh toán.

2. Hoàn thuế

Đối tượng áp dụng

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đủ điều kiện được Sàn TMĐT có chức năng thanh toán thuế nộp thuế thay.

Điều kiện áp dụng

Có số thuế nộp sau khi sàn TMĐT đã khấu trừ/nộp nhiều và kê khai, nộp thừa.

Hồ sơ đề nghị hoàn thuế

Văn bản đề nghị hoàn thuế theo [Mẫu số 03/CNKD-TMDT](#) ban hành kèm theo [Nghị định số 17/2023/NĐ-CP](#).

Cơ quan tiếp nhận và giải quyết

Cơ quan quản lý thuế địa bàn cư trú, cá nhân ủy quyền (tại địa bàn/tỉnh/trụ sở/thuế).



08. Tra cứu và xử lý sai sót

1. Tra cứu thông tin thuế và xử lý sai sót qua Ứng dụng Etax Mobile

1.1. Tra cứu nghĩa vụ thuế và xử lý sai sót

Hướng dẫn Tra cứu Nghĩa vụ Thuế & Xử lý Sai sót



Bước 1: Đăng nhập

Người nộp thuế đăng nhập vào ứng dụng eTax mobile bằng mã số thuế là mã định danh cá nhân và chọn đăng nhập bằng tài khoản định danh điện tử VNeID.



Bước 2: Tra cứu nghĩa vụ thuế

Trong ứng dụng, chọn chức năng “Tra cứu nghĩa vụ thuế” để xem các thông tin chi tiết.



Thông tin Nghĩa vụ thuế

Chọn mục “Thông tin nghĩa vụ thuế”, hệ thống hiển thị thông tin các khoản phải nộp, đã nộp, còn nợ, tiền phạt nộp, đã nộp, còn nợ đến hạn.

Nghĩa vụ Tài chính Đất đai

Chọn mục “Thông tin nghĩa vụ tài chính đất đai”, hệ thống hiển thị thông tin bao gồm: người nộp thuế (tên, MST), địa chỉ, số tiền nghĩa vụ nộp, số tiền đã nộp, còn nợ, thời hạn nộp.

Lệ phí trước bạ Phương tiện

Chọn mục “Thông tin nghĩa vụ lệ phí trước bạ phương tiện”, hệ thống hiển thị thông tin bao gồm: người nộp thuế (MST), số tiền nghĩa vụ nộp, số tiền đã nộp, còn nợ, thời hạn nộp.



Bước 3: Xử lý Sai sót

Trường hợp người nộp thuế phát hiện thông tin về nghĩa vụ thuế được cung cấp chưa đầy đủ hoặc sai lệch, người nộp thuế cần xác định và thông báo với cơ quan thuế để được hỗ trợ, đồng thời người nộp thuế thực hiện tra soát với cơ quan quản lý thuế.



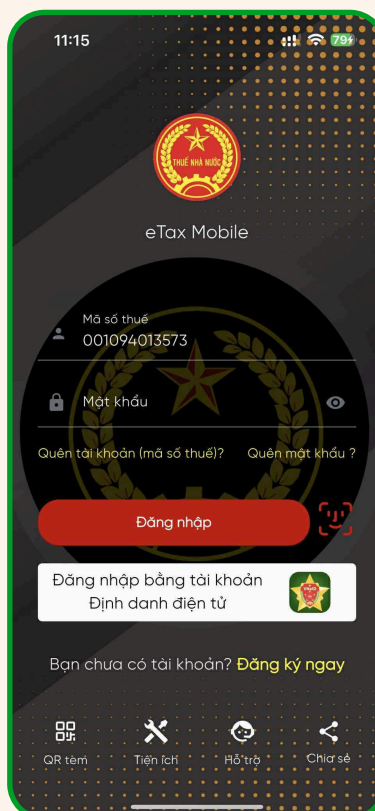
1.2. Tra cứu và xử lý sai sót các nội dung khác

Hướng dẫn chi tiết trên eTax Mobile

1 Truy cập eTax Mobile
Vào menu “Tra cứu nghĩa vụ thuế”.

2 Nhập thông tin tra cứu
Chọn loại thuế (GTGT, TNCN, môn bài), kỳ thuế, hoặc năm quyết toán. Nhập Số định danh cá nhân.

3 Xem kết quả chi tiết
Nhấn “Tra cứu” để xem chi tiết: số thuế phải nộp, trạng thái tờ khai, chứng từ nộp thuế. Bạn cũng có thể tra cứu địa chỉ cơ quan thuế, ngân hàng liên kết, v.v.



Xử lý sai sót

Đối với Tờ khai sai

Nộp lại tờ khai đúng qua eTax Mobile và gửi công văn giải trình đến cơ quan thuế.

Đối với Hóa đơn sai

Lập hóa đơn điều chỉnh sai sót theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.



Sổ tay thuế điện tử

Dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

09. Xử phạt vi phạm hành chính

STT	HÀNH VI	MỨC PHẠT	CƠ SỞ PHÁP LÝ
1	Vi phạm về thời hạn đăng ký thuế; thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh; thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo.	Vi phạm về thời hạn đăng ký thuế; thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh; thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo.	Điều 10 Nghị định 125/2020/NĐ-CP
2	Vi phạm về thời hạn thông báo thay đổi thông tin trong đăng ký thuế	Cảnh cáo hoặc bị phạt tiền từ 500 nghìn đồng đến 7 triệu đồng tùy từng thời hạn	Điều 11 Nghị định 125/2020/NĐ-CP
3	Vi phạm về khai sai, khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn	Phạt tiền từ 500 nghìn đồng đến 8 triệu đồng	Điều 12 Nghị định 125/2020/NĐ-CP
4	Vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế	Cảnh cáo hoặc bị phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 15 triệu đồng tùy từng thời hạn	Điều 13 Nghị định 125/2020/NĐ-CP
5	Vi phạm quy định về cung cấp thông tin liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế	Phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 5 triệu đồng	Điều 14 Nghị định 125/2020/NĐ-CP
4	Vi phạm quy định về cung cấp thông tin liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế	Phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 5 triệu đồng	Điều 14 Nghị định 125/2020/NĐ-CP
5	Vi phạm quy định về cung cấp thông tin liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế	Vi phạm quy định về cung cấp thông tin liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế	Vi phạm quy định về cung cấp thông tin liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế
6	Vi phạm quy định về chấp hành quyết định kiểm tra thuế, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế	Phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 10 triệu đồng	Điều 15 Nghị định 125/2020/NĐ-CP
7	Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn	Phạt 20% số tiền thuế khai thiếu hoặc số tiền thuế đã được miễn, giảm, hoàn cao hơn so với quy định	Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP
8	Hành vi trốn thuế	Phạt từ 1 lần đến 3 lần thuế trốn	Điều 17 Nghị định 125/2020/NĐ-CP
9	Vi phạm quy định về phát hành hóa đơn	Phạt tiền từ 500 nghìn đồng đến 18 triệu đồng	Điều 23 Nghị định 125/2020/NĐ-CP
10	Vi phạm quy định về lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ	Cảnh cáo hoặc bị phạt tiền từ 500 nghìn đồng đến 20 triệu đồng tùy từng thời hạn	Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP
11	Hành vi sử dụng hóa đơn không hợp pháp, sử dụng không hợp pháp hóa đơn	Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng	Điều 28 Nghị định 125/2020/NĐ-CP
12	Hành vi vi phạm quy định về lập, gửi thông báo, báo cáo về hóa đơn	Cảnh cáo hoặc bị phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 15 triệu đồng tùy từng thời hạn	Điều 29 Nghị định 125/2020/NĐ-CP
13	Hành vi vi phạm quy định về chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử	Phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 6 triệu đồng	Điều 30 Nghị định 125/2020/NĐ-CP
14	Hành vi vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ hóa đơn	Phạt tiền từ 2 triệu đồng đến 8 triệu đồng	Điều 31 Nghị định 125/2020/NĐ-CP



10. Một số lưu ý pháp lý quan trọng

Các yêu cầu để thực hiện thuế điện tử



Định danh điện tử

Cá nhân kinh doanh phải đăng ký tài khoản định danh điện tử trên VNeID để thực hiện thủ tục hành chính.



Chữ ký số

Sử dụng chữ ký số (MISA eSign, Viettel-CA,...) để ký điện tử, tuân thủ Nghị định 23/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ.



Cập nhật thông tin

Cập nhật số định danh cá nhân/CCCD với cơ quan thuế qua eTax Mobile (menu "Đăng ký thuế" > "Thay đổi thông tin").

11. Hỗ trợ

Thông tin liên hệ & Hỗ trợ

Liên hệ cơ quan thuế

Tra cứu trực tuyến

Tra cứu số điện thoại công chức hỗ trợ tại thuementu.gdt.gov.vn hoặc eTax Mobile (menu "Tra cứu" > "Địa chỉ cơ quan thuế").

Điện thoại hỗ trợ

(024) 37689679 – số máy lẻ: 2180.

Lời khuyên từ Sổ tay

Sổ tay này được thiết kế để giúp cá nhân kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế điện tử, đặc biệt qua eTax Mobile, một cách đơn giản, chính xác và tuân thủ pháp luật. Hãy lưu trữ và cập nhật thường xuyên để đảm bảo phù hợp với các quy định mới nhất.



Sổ tay thuế điện tử

Dành cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh



Danh mục tài liệu tham khảo

- Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14
- Luật số 56/2024/QH15
- Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ về lệ phí môn bài
- Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 ngày 24/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ
- Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ
- Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ
- Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ
- Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ
- Nghị định 117/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về quản lý thuế đối với kinh doanh trên nền tảng TMĐT
- Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia
- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp
- Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí môn bài





- Thông tư số 65/2020/TT-BTC ngày 09/07/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí môn bài
- Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính về thuế GTGT, TNCN cho hộ, cá nhân kinh doanh.
- Thông tư số 100/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính
- Thông tư 86/2024/TT-BTC ngày 23/12/2024 của Bộ Tài chính về đăng ký thuế
- Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/05/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP
- Thông tư số 40/2025/TT-BTC ngày 13/6/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư thuộc lĩnh vực quản lý thuế để phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp
- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh





THUẾ VIỆT NAM
CỤC THUẾ - BỘ TÀI CHÍNH

BAN PHÁP CHẾ

09.2025